

Bản án số: 34/2026/HS-ST
Ngày: 23-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Khắc Tiệp và ông Trần Tiến Đạt.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Văn Cao – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Ông Trịnh Bá Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 35/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Đinh Văn T, sinh ngày 18 tháng 02 năm 1997, tại: Xã T, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Xóm T, xã T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T1, sinh năm 1963 và bà Hà Thị D, sinh năm 1964; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ý V, sinh năm 1996 và có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 01/8/2023 Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 28/2023/QĐ-TA (*chấp hành xong ngày 06/12/2025*).

Nhân thân: Bị cáo đang trong thời gian bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú với thời hạn 02 năm (*từ ngày 08/12/2025 đến ngày 08/12/2027*) theo Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 08/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Tân Mai, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo khai có sử dụng, nghiện chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/3/2026, chuyển tạm giam từ ngày 11/3/2026 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Vì Văn D, sinh năm 1986, nơi cư trú: Xóm C, xã B, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 01 tháng 3 năm 2026, Tổ công tác Công an xã Tân Mai, tỉnh Phú Thọ đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực xóm Suối Rút, xã Mai Châu, tỉnh Phú Thọ thì phát hiện Vì Văn D, sinh năm 1986, nơi cư trú: Xóm C, xã B, tỉnh Phú Thọ điều khiển xe taxi biển kiểm soát 28A-244.xx, ngồi ghế sau bên phải là Đinh Văn T, sinh năm 1997, nơi cư trú: Xóm T, xã T, tỉnh Phú Thọ có nhiều biểu hiện nghi vấn tội phạm. Tổ công tác đã yêu cầu Vì Văn D và Đinh Văn T về trụ sở Công an xã Tân Mai để làm việc. Quá trình làm việc và kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát 28A-244.xx phát hiện bên dưới tấm lót sàn xe ô tô vị trí ghế sau bên phải có 01 gói bên ngoài được quấn khẩu trang màu đen, bên trong có 01 gói nilon màu xanh chứa các viên nén màu hồng và 01 gói nilon màu hồng chứa chất bột dạng cục màu trắng. Đinh Văn T khai nhận đó là ma túy hồng phiến và Heroine của Đinh Văn T mua tại xã Pà Cò nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Đối với anh Vì Văn D là người lái xe taxi, anh D không biết và không liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy của Đinh Văn T. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đinh Văn T, thu giữ và niêm phong toàn bộ vật chứng theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Đinh Văn T khai nhận như sau: Bị cáo Đinh Văn T đang trong thời gian bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú với thời hạn 02 năm (từ ngày 08/12/2025 đến ngày 08/12/2027) theo Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 08/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Tân Mai, tỉnh Phú Thọ. Khoảng 11 giờ ngày 01/3/2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Đinh Văn T đi xe khách từ nhà mình tại xóm T, xã T, tỉnh Phú Thọ lên khu vực xã Pà Cò, tỉnh Phú Thọ để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi T đi đến khu vực xóm Thung Ấng, xã Pà Cò, tỉnh Phú Thọ thì gặp một người phụ nữ không quen biết đang đứng bên lề đường nên T dừng lại hỏi chuyện. Qua nói chuyện T biết người này có ma túy để bán nên đã đưa cho người phụ nữ đó 2.100.000 đồng để mua ma túy loại hồng phiến. Nhận tiền xong, người phụ nữ trên rời đi, khoảng 15 phút sau thì quay lại đưa cho T 01 gói được quấn bên ngoài là khẩu trang màu đen bên trong có ma túy. Sau khi mua được ma túy xong Đinh Văn T đi vào khu vực rừng cây gần đó mở ra thì thấy bên trong có 02 gói nhỏ, trong đó 01 gói có các viên ma túy tổng hợp, gói còn lại chứa Heroine, sau đó T lấy một ít Heroine và ma túy tổng hợp vừa mua được ra để sử dụng, số ma túy còn lại T cất giấu trong người rồi đi về. Khi T đi bộ đến khu vực xóm Báo, xã Bao La, tỉnh Phú Thọ thì gặp anh Vì Văn D là người lái xe taxi biển kiểm soát 28A-244.xx đang đỗ xe gần đó nên T thuê anh D chở T về xã Cao Phong, tỉnh Phú Thọ với giá 800.000 đồng. Anh D đồng ý, sau đó T lên xe ô tô và ngồi ở vị trí ghế sau bên phải, lúc này T lấy gói ma túy vừa mua được cất giấu xuống dưới tấm lót sàn xe ô tô nơi vị trí T đang ngồi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày khi anh D đang chở T đi đến khu vực xóm Suối Rút, xã Mai Châu, tỉnh Phú Thọ thì bị Tổ công tác Công an xã Tân Mai yêu cầu dừng xe lại để kiểm tra và yêu cầu Đinh Văn T và Vì Văn D về trụ sở Công an xã Tân Mai để làm việc. Quá trình làm việc và kiểm tra xe taxi biển kiểm soát 28A-244.xx, Tổ công tác đã phát hiện và thu giữ toàn bộ số ma túy của Đinh Văn T theo quy định.

Sau khi tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Công an xã Tân Mai, tỉnh Phú Thọ đã tiến hành kiểm tra chất ma túy đối với Đinh Văn T bằng phương pháp cho que thử nhanh ma túy vào mẫu nước tiểu trong 05 phút và cho kết

quả: Xuất hiện trên ô MOP, MET, MDMA một vạch màu nâu, xác định Đinh Văn T dương tính với chất ma túy và là người sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 1222/KL-KTHS ngày 06/3/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Trong dung dịch màu vàng (nước tiểu) trong lọ nhựa dán giấy niêm phong có ghi “Mẫu nước tiểu thu của Đinh Văn T, sinh ngày 18/02/1997; nơi thường trú: xóm T, xã T, tỉnh Phú Thọ” gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine và Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 1223/KL-KTHS, ngày 06/3/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

- Các viên nén màu hồng và màu xanh (ký hiệu M1) trong phong bì niêm phong một mặt ghi “Vật chứng thu giữ của Đinh Văn T, sinh ngày: 18/02/1997, trú tại: xóm T, xã T, tỉnh Phú Thọ” có tổng khối lượng 18,459 gam (*Mười tám phẩy bốn năm chín gam*), là ma túy, loại Methamphetamine.

- Chất bột dạng cục màu trắng (ký hiệu M2) trong phong bì niêm phong một mặt ghi “Vật chứng thu giữ của Đinh Văn T, sinh ngày: 18/02/1997, trú tại: xóm , xã T, tỉnh Phú Thọ” có khối lượng 0,096 gam (*Không phẩy không chín sáu gam*), là ma túy, loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 26/CT-VKSPTO-KV16 ngày 30 tháng 6 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ truy tố Đinh Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm n khoản 2 Điều 249 và tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249 và điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và từ 02 năm đến 02 năm 02 tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Đinh Văn T phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội theo quy định. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 02/3/2026.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng sử dụng, nghiện chất ma túy, không có việc làm ổn định, không có điều kiện thi hành nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tuyên tịch thu toàn bộ số ma túy thu được, sau khi giám định số còn lại đã hoàn trả, để tiêu hủy.

Về vấn đề khác:

- Đối với người phụ nữ mà Đinh Văn T khai đã bán ma túy cho T, kết quả điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ của người này, không xác định được là ai nên không có căn cứ đề nghị xử lý.

- Đối với việc tạm giữ 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 28A-244.xx cùng Giấy đăng ký xe ô tô và Giấy phép lái xe ô tô mang tên Vì Văn D. Kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Vì Văn D. Anh Vì Văn D làm nghề lái xe taxi chở

khách, việc Đinh Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy và cất giấu dưới sàn xe ô tô của anh D thì anh D không biết, không liên quan; xét thấy việc trả lại xe ô tô và Giấy tờ liên quan không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, ngày 05/3/2026 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô cùng Giấy đăng ký xe và Giấy phép lái xe trên cho anh Vi Văn D là có căn cứ, đúng pháp luật. Nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với số tiền 800.000 đồng là tiền cược xe mà bị cáo chưa trả cho anh Vi Văn D. Là quan hệ pháp luật khác không liên quan đến vụ án này, hơn nữa anh D không yêu cầu bị cáo phải thanh toán. Nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đã nhận được các văn bản tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ, không bị ép cung, mớm cung, bị cáo đồng ý với nội dung Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo không thuê Luật sư hoặc nhờ trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho mình, do nghiện ma túy nên bị cáo đã đi mua và tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích gì khác, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của người làm chứng Vi Văn D vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ thể hiện ngày 01/3/2026 bị cáo Đinh Văn T có thuê xe taxi biển kiểm soát 28A-244.xx do anh D lái với giá 800.000 đồng đi từ xã Bao La đến xã Cao Phong, tỉnh Phú Thọ, T ngồi ở vị trí ghế sau bên phải. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày đi đến khu vực xóm Suối Rút, xã Mai Châu, tỉnh Phú Thọ thì bị Công an yêu cầu dừng xe để kiểm tra và yêu cầu Đinh Văn T và Vi Văn D về trụ sở Công an xã Tân Mai để làm việc. Quá trình làm việc và kiểm tra xe taxi, Công an đã phát hiện và thu giữ toàn bộ số ma túy của Đinh Văn T. Anh Vi Văn D không biết T có mang chất ma túy lên xe và cũng không liên quan đến hành vi phạm tội của Đinh Văn T. Đối với số tiền 800.000 đồng là tiền cược xe bị cáo T chưa trả cho anh Vi Văn D, anh D không yêu cầu bị cáo phải thanh toán.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội: Bị cáo bị bắt, bị lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Sử dụng trái phép chất ma túy như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu được; các kết luận giám định ma túy, giám định nước tiểu của bị cáo; cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Đinh Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Sáng ngày 01/3/2026, Đinh Văn T đi đến xã Pà Cò, tỉnh Phú Thọ mua ma túy với một người phụ nữ

không quen biết với số tiền 2.100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đinh Văn T đã lấy một phần để sử dụng cho bản thân, số ma túy còn lại T cất giấu trên người rồi đi bộ đến khu vực xóm Báo, xã Bao La, tỉnh Phú Thọ thuê xe taxi do anh Vì Văn D điều khiển chở T về xã Cao Phong, tỉnh Phú Thọ với giá 800.000 đồng. Do không biết T đang tàng trữ ma túy nên anh D đồng ý chở T về. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày khi anh D đang chở T đi đến khu vực xóm Suối Rút, xã Mai Châu, tỉnh Phú Thọ thì bị Tổ công tác Công an xã Tân Mai, tỉnh Phú Thọ phát hiện và bắt quả tang Đinh Văn T đang tàng trữ trái phép 18,459 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,096 gam ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 02 chất ma túy mà Đinh Văn T tàng trữ là 18,555 gam. Kết quả điều tra xác định Đinh Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không có mục đích nào khác và sau khi mua được ma túy T đã lấy một ít để sử dụng; ngoài ra bị cáo Đinh Văn T đang trong thời gian bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú với thời hạn 02 năm (từ ngày 08/12/2025 đến ngày 08/12/2027) theo Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 08/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Tân Mai, tỉnh Phú Thọ mà vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy thể hiện tại kết luận giám định mẫu nước tiểu của Đinh Văn T tìm thấy chất ma túy, loại Morphine và Methamphetamine.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định Đinh Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm n khoản 2 Điều 249 và tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp phòng, chống tiến tới loại trừ tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng bởi tác hại rất lớn của nó, mặc dù năm 2023 bị cáo đã từng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, sau khi chấp hành xong không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, lần này bị cáo vẫn cố ý tàng trữ 02 chất ma túy với tổng khối lượng 18,555 gam để sử dụng cho bản thân và thực tế sau khi mua được đã lấy một phần để sử dụng. Các hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý Nhà nước về chất ma túy.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cũng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, khối lượng 02 chất ma túy mà bị cáo tàng trữ là 18,555 gam, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, tiền án, tiền sự, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nêu trên. Xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc nhưng phù hợp đối với bị cáo về từng tội và tổng

hợp hình phạt chung của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành theo quy định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, tổng hợp hình phạt, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tạm giam sau khi tuyên án và về các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Đinh Văn T là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là người thuộc diện hộ nghèo, thuộc trường hợp được miễn án phí và bị cáo đã có đơn xin miễn án phí theo quy định. Do đó bị cáo Đinh Văn T được miễn án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 06 năm 10 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 02 năm 02 tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Đinh Văn T phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/3/2026.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine và Heroine sau khi giám định số còn lại đã hoàn trả, được niêm phong trong 01 phong bì.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16, tỉnh Phú Thọ, tình trạng, đặc điểm cụ thể của vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 40/KV16 ngày 30/6/2026 giữa bên

giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, bên nhận Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16, tỉnh Phú Thọ).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Văn T.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh PT;
- VKSND khu vực 16 – Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 3 - CA tỉnh Phú Thọ;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan điều tra;
- Phòng THADS khu vực 16 – Phú Thọ;
- Hồ sơ THAHS;
- UBND, Công an xã Tân Mai, tỉnh Phú Thọ;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thanh Tùng